

Bản án số: **18/2022/HNGĐ-ST.**

Ngày: 02/11/2022.

*“V/v: Ly hôn giữa chị T và anh H”*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG, TỈNH GIA LAI**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Nguyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Thi.

2. Bà Võ Thị Cảnh.

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lê - Thư ký Tòa án nhân dân (TAND) huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Kbang tham gia phiên tòa:*** Ông Nông Trường Sinh-Kiểm sát viên (KSV).

Trong ngày 02/11/2022, tại trụ sở TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình (HN&GD) thụ lý số: 171/2022/TLST-HNGĐ ngày 20/7/2022 về tranh chấp: ***“Kiện xin ly hôn, yêu cầu giải quyết về con chung”*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22/9/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Ngọc T, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Thôn Hbang, xã K, huyện K, tỉnh G.

- *Bị đơn:* Anh Thạch Văn H, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Thôn Hbang, xã K, huyện K, tỉnh G.

*Chị T vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H lần thứ hai vắng mặt tại phiên tòa.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

***1. Về quan hệ hôn nhân:*** Chị Lê Thị Ngọc T và anh Thạch Văn H qua thời gian quen biết, tìm hiểu đã tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn (ĐKKH) tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Kông Long Khong, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai vào ngày 20/3/2006.

Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị T trình bày là do anh chị không hợp tính tình nhau, khác nhau về quan điểm sống, khác nhau trong suy nghĩ, trong cách sống của mỗi

người nên cuộc sống vợ chồng thường xảy ra cãi vã, xô xát; do mâu thuẫn vợ chồng không thể hoá giải được nên anh chị sống ly thân với nhau đến nay đã hơn một năm, ai cũng có cuộc sống riêng của người đó. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh H được ly hôn với nhau.

**2. Về con chung:** Chị T và anh H có 02 con chung tên Thạch Lê Anh T, sinh ngày 16/5/2006 và Thạch Lê Anh M, sinh ngày 12/01/2013. Sau khi ly hôn, chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu và cháu M cho đến khi các cháu trưởng thành, có khả năng lao động; chị không yêu cầu anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

**3. Về tài sản chung và nợ chung:** Chị T và anh H không có tài sản chung và nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Đối với bị đơn anh Thạch Văn H:** Quá trình giải quyết vụ án, anh H luôn vắng mặt trong các lần Tòa án triệu tập và không tham gia phiên hòa giải do Tòa án tổ chức. Tại phiên tòa lần thứ nhất mở vào ngày 11/10/2022, mặc dù đã được Tòa án niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập đương sự tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng anh H đã vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay, anh lại tiếp tục vắng mặt nên Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ vào quy định tại các Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) năm 2015 để xét xử vắng mặt bị đơn.

**Các tài liệu, chứng cứ được nguyên đơn giao nộp, gồm:** 01 Giấy ĐKKH mang tên Thạch Văn H-Lê Thị Ngọc T (*bản chính*), 01 Giấy CMND mang tên Lê Thị Ngọc T (*bản photo*), 02 Giấy khai sinh mang tên Thạch Lê Anh T và Thạch Lê Anh M (*đều là bản sao*) và 01 Sổ hộ khẩu gia đình đứng tên chủ hộ Thạch Văn H (*bản sao*).

**Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh:** Chị T và anh H tự nguyện tiến tới hôn nhân, có ĐKKH tại UBND xã Kông Lơng Khơng, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai vào ngày 20/3/2006; anh chị có 02 con chung tên Thạch Lê Anh T, sinh ngày 16/5/2006 và Thạch Lê Anh M, sinh ngày 12/01/2013. Điều này được thể hiện qua chứng cứ do chị T giao nộp là Giấy đăng ký kết hôn mang tên Thạch Văn H-Lê Thị Ngọc T (*bản chính*), các Giấy khai sinh mang tên Thạch Lê Anh T và Thạch Lê Anh M (*đều bản sao*).

**Tại phiên tòa, KSV phát biểu quan điểm của VKSND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai về việc giải quyết vụ án như sau:** Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 28, 35, 39, 91, 93, 94, 95, 108, 143, 144, 147, 227, 228, 238, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (BLTTDS); các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình (HN&GD) năm 2014; Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Thị Ngọc T, xử cho chị T được ly hôn với bị đơn anh Thạch Văn H; giao 02 con chung là cháu Thạch Lê Anh Thư và cháu Thạch Lê Anh Minh cho chị T nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các cháu trưởng thành và có khả năng lao động, do chị T không yêu cầu nên anh H không phải có

nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung; chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm (LHST) theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] **Về tổ tụng dân sự:** Chị Lê Thị Ngọc T có đơn khởi kiện đề nghị TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai giải quyết tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa chị và anh Thạch Văn H. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

[2] **Về quan hệ hôn nhân:** Chị T và anh H tự nguyện tiến tới hôn nhân, có ĐKKH tại UBND xã Kông Long Khong, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai vào ngày 20/3/2006 nên quan hệ hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận.

Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị T trình bày là do anh chị không hợp tính tình nhau, khác nhau về quan điểm sống, khác nhau trong suy nghĩ, trong cách sống của mỗi người; vợ chồng chung sống với nhau nhưng không còn tình cảm nên thường xảy ra cãi vã, xô xát; anh chị đã sống ly thân với nhau đến nay đã hơn một năm, ai cũng có cuộc sống riêng của người đó. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh H được ly hôn với nhau. Về phía bị đơn anh Thạch Văn H đã không hợp tác làm việc, luôn vắng mặt trong các lần Tòa án triệu tập và không tham gia phiên hòa giải do Tòa án tổ chức nên việc đoàn tụ gia đình không thể thực hiện được. Vì vậy, xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh H đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ quy định tại các Điều 51 và 56 của Luật HN&GD năm 2014 để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, xử cho chị T được ly hôn với anh H.

[3] **Về con chung:** Chị T và anh H có 02 con chung tên Thạch Lê Anh T, sinh ngày 16/5/2006 và Thạch Lê Anh M, sinh ngày 12/01/2013. Sau khi ly hôn, chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu cho đến khi các cháu trưởng thành, có khả năng lao động; chị không yêu cầu anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Xét đề nghị này của chị T là phù hợp với nguyện vọng của hai cháu và phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế của anh chị; hiện hai cháu đang ở với chị T, được chị chăm sóc và nuôi dưỡng tốt nên đề nghị của chị T được HĐXX chấp nhận: Giao 02 con chung là cháu Thạch Lê Anh T, sinh ngày 16/5/2006 và cháu Thạch Lê Anh M, sinh ngày 12/01/2013 cho chị T nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành, có khả năng lao động; do chị T không yêu cầu nên anh H không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] **Về tài sản chung và nợ chung:** Theo chị T thì chị và anh H không có tài sản chung và nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, HĐXX không xem xét. Đối với anh H, do anh chưa có quan điểm về tài sản chung và nợ chung nên nếu anh và chị T xảy ra tranh chấp với nhau về phần này thì anh có quyền khởi kiện chị T trong vụ kiện dân sự khác.

[5] **Về án phí LHST:** Chị T phải chịu theo quy định là 300.000 đồng.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật HN&GD năm 2014;
- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 91, 93, 94, 95, 108, 143, 144, 147, 227, 228, 238, 266, 271 và 273 của BLTTDS năm 2015;
- Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

***Xử:***

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc T, xử cho chị T được ly hôn với bị đơn anh Thạch Văn H.

**2. Về con chung:** Giao cháu Thạch Lê Anh T, sinh ngày 16/5/2006 và Thạch Lê Anh M, sinh ngày 12/01/2013 cho chị T được trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành, có khả năng lao động; do chị T không yêu cầu nên anh H không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con vẫn có quyền đến thăm nom con, người trực tiếp nuôi con không được cản trở nếu họ không lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Hai đương sự đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**3. Về án phí:** Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí LHST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số: 0003569 ngày 20/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang, tỉnh Gia Lai; chị T đã nộp đủ án phí LHST.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, hai đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

-TAND tỉnh Gia Lai;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Kbang;
- Chi cục THADS huyện Kbang;
- Các đương sự;
- UBND cấp xã nơi ĐKKH;
- Lưu HSVA,VPTA.

**Lê Văn Nguyên**













**CÁC HỘI THẨM ND**

**THẨM PHÁN-CTPT**



***Nơi nhận:***

**THẨM**

-TA tỉnh;

**TÒA**

-VKS KBang;

-THA KBang;

-Các đương sự;

-Lưu HS vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN**

**Lê Văn Nguyên**

